

Số: 2584 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 06 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực người có công thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nội vụ được quy định tại Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 556/QĐ-BNV ngày 21/5/2026 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực người có công thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nội vụ quy định tại Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực nội vụ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 436/TTr-SNV ngày 25/6/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 28 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực người có công thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nội vụ.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện:

1. Sở Nội vụ có trách nhiệm thực hiện, giải quyết thủ tục hành chính đảm

bảo đúng quy định; cung cấp nội dung thủ tục hành chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, Trung tâm phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu để niêm yết công khai, hướng dẫn, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định; xây dựng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này *(nếu có sự thay đổi)* trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu có trách nhiệm niêm yết công khai thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (BTP);
- CT, PCT UBND TP H.M.Cường;
- Các PCVP UBND TP;
- TTPVHCCTP, NV&KTGS,
- Công TTĐTTP;
- Lưu: VT, P.T.Dương.

KT. CHỦ TỊCH
HÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Minh Cường

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ ĐƯỢC QUY ĐỊNH
TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 24/2026/NQ-CP NGÀY 29/4/2026 CỦA CHÍNH PHỦ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQP quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
			Theo quy định	Sau cắt giảm TTHC			
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG (XÃ-TỈNH-TRUNG ƯƠNG) (07 TTHC)							
1.	1.010772	Cấp Bằng "Tổ quốc ghi công"	(1). Đối với trường hợp hy sinh thuộc quân đội, công an quản lý: 130 ngày (2). Đối với trường hợp hy sinh không thuộc quân đội, công an quản lý: - Người hy sinh do Bộ trưởng hoặc cấp tương đương hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy chứng nhận: 55 ngày ngày làm việc - Người hy sinh do Chủ tịch Ủy ban nhân	(1). Đối với trường hợp hy sinh thuộc quân đội, công an quản lý: 130 ngày (2). Đối với trường hợp hy sinh không thuộc quân đội, công an quản lý: - Người hy sinh do Bộ trưởng hoặc cấp tương đương hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy chứng nhận: 27.5 ngày ngày làm việc - Người hy sinh do Chủ tịch Ủy ban nhân	- TTPVHCC cấp xã; - TTPVHCC thành phố		- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ

		dân cấp xã cấp giấy chứng nhận: 45 ngày làm việc (3). Đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh - Trường hợp đang sống tại gia đình Thời gian 80 ngày và 25 ngày làm việc. + Địa phương: 20 ngày và 15 ngày làm việc + Trung ương: 60 ngày + Cơ quan cấp giấy chứng nhận hy sinh: 10 ngày làm việc. - Trường hợp đang nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công: 90 ngày và 05 ngày làm việc: + Địa phương: 30 ngày và 5 ngày làm việc + Trung ương: 60 ngày	dân cấp xã cấp giấy chứng nhận: 22.5 ngày làm việc (3). Đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh - Trường hợp đang sống tại gia đình Thời gian 70 ngày và 17.5 ngày làm việc + Địa phương: 10 ngày và 7.5 ngày làm việc + Trung ương: 60 ngày + Cơ quan cấp giấy chứng nhận hy sinh: 10 ngày làm việc. - Trường hợp đang nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công: 75 ngày và 2.5 ngày làm việc: + Địa phương: 15 ngày và 2.5 ngày làm việc + Trung ương: 60 ngày		cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị quyết 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.
--	--	---	--	--	---

			<i>(Thời gian giải quyết chưa tính thời gian kể từ ngày trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định cấp bằng Tổ quốc ghi công đến ngày nhận Quyết định cấp bằng)</i>	<i>(Thời gian giải quyết chưa tính thời gian kể từ ngày trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định cấp bằng Tổ quốc ghi công đến ngày nhận Quyết định cấp bằng)</i>			
2.	1.010778	Cấp lại Bằng "Tổ quốc ghi công"	(1) Trường hợp Bằng “Tổ quốc ghi công” đã được cấp trước ngày Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP có hiệu lực: Trong thời hạn 60 ngày làm việc, trong đó: + Địa phương: 35 ngày làm việc; + Trung ương: 25 ngày làm việc (2) Trường hợp Bằng “Tổ quốc ghi công” được cấp kể từ ngày Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP có hiệu lực: Trong thời hạn 60 ngày làm việc <i>(Thời gian giải quyết chưa tính thời gian hồ</i>	(1) Trường hợp Bằng “Tổ quốc ghi công” đã được cấp trước ngày Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP có hiệu lực: Trong thời hạn 42.5 ngày làm việc, trong đó: + Địa phương: 17.5 ngày làm việc; + Trung ương: 25 ngày làm việc (2) Trường hợp Bằng “Tổ quốc ghi công” được cấp kể từ ngày Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP có hiệu lực: Trong thời hạn 30 ngày làm việc <i>(Thời gian giải quyết chưa tính thời gian hồ</i>	- TTPVHCC cấp xã; - TTPVHCC thành phố		- Pháp lệnh ưu đãi người có công số 02/2020/UBTVQH14 - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức

			<i>sơ trình Thủ tướng Chính phủ)</i>	<i>sơ trình Thủ tướng Chính phủ)</i>			
3.	1.010781	Cấp bằng "Tổ quốc ghi công" đối với người hy sinh mất tích trong chiến tranh	(1) Đối với người hy sinh hoặc mất tích thuộc quân đội, công an quy định tại Điều 74 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP: 40 ngày làm việc và 60 ngày, trong đó: + Địa phương: 35 ngày làm việc; + Trung ương: 30 ngày và 5 ngày làm việc + Niêm yết công khai: 30 ngày. (2) Đối với người hy sinh hoặc mất tích không thuộc quân đội, công an quy định tại Điều 75 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP: 70 ngày làm việc và 30 ngày niêm yết công khai <i>(Thời gian giải quyết chưa tính thời gian hồ</i>	(1) Đối với người hy sinh hoặc mất tích thuộc quân đội, công an quy định tại Điều 74 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP: 22.5 ngày làm việc và 60 ngày, trong đó: + Địa phương: 17.5 ngày làm việc; + Trung ương: 30 ngày và 5 ngày làm việc + Niêm yết công khai: 30 ngày. (2) Đối với người hy sinh hoặc mất tích không thuộc quân đội, công an quy định tại Điều 75 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP: 35 ngày làm việc và 30 ngày niêm yết công khai <i>(Thời gian giải quyết chưa tính thời gian hồ</i>	- TTPVHCC cấp xã; - TTPVHCC thành phố		năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng - Pháp lệnh ưu đãi người có công số 02/2020/UBTVQH14

			<i>sơ trình Thủ tướng Chính phủ)</i>	<i>sơ trình Thủ tướng Chính phủ)</i>			- NĐ 131/2021/NĐ-CP - Quyết định số 639/QĐ-BNV ngày 20/6/2025;
4.	1.010783	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng điều dưỡng người có công do Bộ Nội vụ quản lý	Thời gian 13 ngày làm việc; + Địa phương: 10 ngày làm việc; + Trung ương: 03 ngày làm việc	Thời gian 08 ngày làm việc; + Địa phương: 05 ngày làm việc; + Trung ương: 03 ngày làm việc	- TTPVHCC cấp xã; - TTPVHCC thành phố		
5.	1.010777	Cấp đổi Bằng "Tô quốc ghi công"	Thời gian 80 ngày làm việc; + Địa phương: 35 ngày làm việc; + Trung ương: 25 ngày làm việc + Thời gian công khai niêm yết: 20 ngày làm việc	Thời gian 62,5 ngày làm việc; + Địa phương: 17.5 ngày làm việc; + Trung ương: 25 ngày làm việc + Thời gian công khai niêm yết: 20 ngày làm việc	- TTPVHCC cấp xã; - TTPVHCC thành phố		- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Quyết định số 320/QĐ-BNV ngày 08/4/2025;
6.	1.010788	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	(1) Đối với người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 Thời gian 18 ngày làm việc: (Ủy ban nhân	(1) Đối với người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 Thời gian 15.5 ngày làm việc: (Ủy ban	- TTPVHCC cấp xã; - TTPVHCC thành phố		- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số

			dân cấp xã 05 ngày làm việc; Cơ quan có thẩm quyền 10 ngày làm việc; Sở Nội vụ 03 ngày làm việc) (2) Đối với người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 Thời gian 18 ngày làm việc (Ủy ban nhân dân cấp xã 05 ngày làm việc; Cơ quan có thẩm quyền 10 ngày làm việc; Sở Nội vụ 03 ngày làm việc)	nhân dân cấp xã 2.5 ngày làm việc; Cơ quan có thẩm quyền 10 ngày làm việc; Sở Nội vụ 03 ngày làm việc) (2) Đối với người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 Thời gian 15.5 ngày làm việc (Ủy ban nhân dân cấp xã 2.5 ngày làm việc; Cơ quan có thẩm quyền 10 ngày làm việc; Sở Nội vụ 03 ngày làm việc)		vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày
--	--	--	--	---	--	--

							29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.
7.	1.010774	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh nhưng chưa được cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước	(1) Đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 32 Phụ lục I.2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ: - Thời gian: 30 ngày và 100 ngày làm việc + Địa phương: 70 ngày làm việc + Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hy sinh: 30 ngày làm việc. + Thời gian niêm yết, công khai: 30 ngày (2) Đối với trường hợp quy định tại điểm c	(1) Đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 32 Phụ lục I.2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ: - Thời gian: 30 ngày và 65 ngày làm việc + Địa phương: 35 ngày làm việc + Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hy sinh: 30 ngày làm việc. + Thời gian niêm yết, công khai: 30 ngày (2) Đối với trường hợp quy định tại điểm	- TTPVHCC cấp xã; - TTPVHCC thành phố		- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính

			khoản 32 Phụ lục I.2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ: - Thời gian: 80 ngày làm việc + Địa phương: 50 ngày làm việc. + Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hy sinh: 30 ngày làm việc (3) Đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 32 Phụ lục I.2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Thời gian: 55 ngày làm việc + Địa phương: 45 ngày làm việc. + Cơ quan có thẩm quyền: 10 ngày làm việc	c khoản 32 Phụ lục I.2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ: - Thời gian: 55 ngày làm việc + Địa phương: 25 ngày làm việc. + Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hy sinh: 30 ngày làm việc (3) Đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 32 Phụ lục I.2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Thời gian: 32.5 ngày làm việc + Địa phương: 22.5 ngày làm việc. + Cơ quan có thẩm quyền: 10 ngày làm việc			phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.
--	--	--	--	--	--	--	--

			(4) Đối với trường hợp quy định tại điểm đ khoản 32 Phụ lục I.2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ: *Trường hợp bia ghi danh do UBND cấp xã nơi người đề nghị quản lý: - Thời gian: 30 ngày và 105 ngày làm việc + Địa phương: 75 ngày làm việc. + Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hy sinh: 30 ngày làm việc + Thời gian niêm yết, công khai: 30 ngày * Trường hợp bia ghi danh không do UBND cấp xã nơi người đề nghị quản lý: - Thời gian: 30 ngày và 113 ngày làm việc + Địa phương: 83 ngày làm việc.	(4) Đối với trường hợp quy định tại điểm đ khoản 32 Phụ lục I.2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ: *Trường hợp bia ghi danh do UBND cấp xã nơi người đề nghị quản lý: - Thời gian: 30 ngày và 67,5 ngày làm việc + Địa phương: 37,5 ngày làm việc. + Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hy sinh: 30 ngày làm việc + Thời gian niêm yết, công khai: 30 ngày * Trường hợp bia ghi danh không do UBND cấp xã nơi người đề nghị quản lý: - Thời gian: 30 ngày và 71,5 ngày làm việc + Địa phương: 41,5 ngày làm việc.			
--	--	--	--	--	--	--	--

			+ Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hy sinh: 30 ngày làm việc + Thời gian niêm yết, công khai: 30 ngày <i>(Thời gian giải quyết chưa tính thời gian trình Thủ tướng Chính phủ)</i>	+ Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hy sinh: 30 ngày làm việc + Thời gian niêm yết, công khai: 30 ngày <i>(Thời gian giải quyết chưa tính thời gian trình Thủ tướng Chính phủ)</i>			
B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG (TỈNH-TRUNG ƯƠNG) (03 TTHC)							
1.	1.010790	Khám giám định phúc quyết của đối tượng hoặc người đại diện hợp pháp của đối tượng	- Thời gian: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn và giấy tờ theo quy định: + Cơ quan thường trực Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh: 10 ngày làm việc + Cơ quan thường trực Hội đồng giám định y khoa cấp trung ương: 15 ngày làm việc	- Thời gian: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn và giấy tờ theo quy định: + Cơ quan thường trực Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh: 05 ngày làm việc + Cơ quan thường trực Hội đồng giám định y khoa cấp trung ương: 15 ngày làm việc	- Hội đồng giám định y khoa thành phố (địa chỉ số 35 Lê Đại Hành, phường Hồng Bàng, TP Hải Phòng - Hội đồng giám định y khoa trung ương		- Pháp lệnh ưu đãi người có công số 02/2020/UBTVQH14 - NĐ 131/2021/NĐ-CP - Quyết định số 320/QĐ-BNV ngày 08/4/2025;
2.	1.010792	Khám giám định phúc quyết lần cuối của đối tượng hoặc người	- Thời gian: 29 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn và giấy tờ theo quy định:	- Thời gian: 29 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn và giấy tờ theo quy định:	- Cơ quan thường trực Hội đồng giám định y		- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020.

		đại diện hợp pháp của đối tượng	+ Cơ quan thường trực Hội đồng giám định y khoa đã khám cho đối tượng: 07 ngày làm việc + Cục Quản lý khám, chữa bệnh, Bộ Y tế: 07 ngày làm việc + Cơ quan thường trực Hội đồng giám định y khoa phúc quyết lần cuối: 15 ngày làm việc	+ Cơ quan thường trực Hội đồng giám định y khoa đã khám cho đối tượng: 07 ngày làm việc + Cục Quản lý khám, chữa bệnh, Bộ Y tế: 07 ngày làm việc + Cơ quan thường trực Hội đồng giám định y khoa phúc quyết lần cuối: 15 ngày làm việc	khoa cấp trung ương; - Cơ quan thường trực Hội đồng y khoa các bộ; - Cục Quản lý khám, chữa bệnh, - Bộ Y tế; - Bộ trưởng Bộ Y tế; - Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh.	- Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý
--	--	---------------------------------	--	--	---	--

							nhà nước của Bộ Nội vụ. - Nghị quyết 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.
3.	1.010775	Cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" đối với người hy sinh thuộc các trường hợp quy định tại Điều 14 Pháp lệnh nhưng chưa được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 01 tháng 01 năm 1995 đến ngày 30 tháng 9 năm 2006	- Thời gian: 27 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (<i>Thời gian giải quyết chưa tính thời gian trình Thủ tướng Chính phủ</i>): + Địa phương: 17 ngày làm việc + Cơ quan, đơn vị cấp giấy chứng nhận hy sinh: 10 ngày làm việc	- Thời gian: 18.5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (<i>Thời gian giải quyết chưa tính thời gian trình Thủ tướng Chính phủ</i>): + Địa phương: 8.5 ngày làm việc + Cơ quan, đơn vị cấp giấy chứng nhận hy sinh: 10 ngày làm việc	- TTPVHCC cấp xã; - TTPVHCC thành phố		- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi

						người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. - Nghị quyết 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.
--	--	--	--	--	--	---

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG (XÃ – TỈNH) (15 TTHC)

1.	1.010815	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	Thời gian: 18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Thời gian: 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- TTPVHCC cấp xã; - TTPVHCC thành phố;	Không quy định	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy
----	----------	---	--	--	---	----------------	--

							định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.
2.	1.010802	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	- Thời gian: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ đối với trường hợp Sở Nội vụ nơi thường trú của cá nhân đồng thời là Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ. - Thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ đối với trường hợp Sở Nội vụ	- Thời gian: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ đối với trường hợp Sở Nội vụ nơi thường trú của cá nhân đồng thời là Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ. - Thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ đối với trường hợp Sở Nội vụ	- TTPVHCC cấp xã; - TTPVHCC thành phố;	Không quy định	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính

			nơi thường trú của cá nhân không phải là Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ.	vụ nơi thường trú của cá nhân không phải là Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ.			phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội
--	--	--	--	---	--	--	--

							vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.
3.	1.010803	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	Thời gian: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	Thời gian: 8.5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	- TTPVHCC cấp xã; - TTPVHCC thành phố;	Không quy định	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày

							11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.
4.	1.010804	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	Thời gian: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	Thời gian: 8.5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	- TTPVHCC cấp xã; - TTPVHCC thành phố;	Không quy định	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số

							131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều
--	--	--	--	--	--	--	---

							kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.
5.	1.010811	Cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý	(1) Đối với trường hợp đề nghị cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng lần đầu: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. (2) Đối với trường hợp đề nghị cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng không phải lần đầu: 07 ngày làm việc.	(1) Đối với trường hợp đề nghị cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng lần đầu: 18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. (2) Đối với trường hợp đề nghị cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng không phải lần đầu: 3,5 ngày làm việc.	- TTPVHCC cấp xã; - TTPVHCC thành phố;	Không quy định	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ.

							- Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.
6.	1.010814	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành nội vụ quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	Thời gian: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Thời gian: 8.5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- TTPVHCC cấp xã; - TTPVHCC thành phố;	Không quy định	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy

							nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân
--	--	--	--	--	--	--	---

							cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.
7.	1.010816	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	(1). Đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học quy định tại Điều 56 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP : 34 ngày làm việc (2). Đối với người hoạt động kháng chiến có con đẻ bị dị dạng, dị tật đã được hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ mà bố (mẹ) chưa được công nhận là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: 40 ngày và 20 ngày làm việc (3). Đối với trường hợp người hoạt động kháng chiến có vợ hoặc có chồng nhưng	1). Đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học quy định tại Điều 56 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP: 34 ngày làm việc (2). Đối với người hoạt động kháng chiến có con đẻ bị dị dạng, dị tật đã được hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ mà bố (mẹ) chưa được công nhận là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: 30 ngày và 12,5 ngày làm việc (3). Đối với trường hợp người hoạt động kháng chiến có vợ	- TTPVHCC cấp xã; - TTPVHCC thành phố;	Không quy định	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ

			không có con đẻ: 10 ngày làm việc	hoặc có chồng nhưng không có con đẻ: 10 ngày làm việc			cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.
8.	1.010817	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	32 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	32 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- TTPVHCC cấp xã; - TTPVHCC thành phố;	Không quy định	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số

						vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày
--	--	--	--	--	--	---

							29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.
9.	1.010818	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	8,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- TTPVHCC cấp xã; - TTPVHCC thành phố;	Không quy định	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính

							phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.
10.	1.010819	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc,	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	8,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- TTPVHCC cấp xã; - TTPVHCC thành phố;	Không quy định	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số

		bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế					190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.
--	--	--	--	--	--	--	---

							- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.
11.	1.010820	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	8,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- TTPVHCC cấp xã; - TTPVHCC thành phố;	Không quy định	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số

							25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.
--	--	--	--	--	--	--	--

12.	1.010805	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	- TTPVHCC cấp xã; - TTPVHCC thành phố;	Không quy định	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền
-----	----------	--	---	---	---	----------------	---

							địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.
13.	1.010810	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	30 ngày và 42 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ: + Thời gian niêm yết, công khai: 30 ngày + Thời gian giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương: 42 ngày làm việc	30 ngày và 42 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ: + Thời gian niêm yết, công khai: 30 ngày + Thời gian giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương: 42 ngày làm việc	- TTPVHCC cấp xã; - TTPVHCC thành phố;	Không quy định	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành

							Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng,
--	--	--	--	--	--	--	---

							ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.
14.	1.010812	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (Đối với trường hợp đặc biệt thời gian thực hiện thêm không quá 03 ngày làm việc).	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (Đối với trường hợp đặc biệt thời gian thực hiện thêm không quá 1,5 ngày làm việc).	- TTPVHCC cấp xã; - TTPVHCC thành phố;	Không quy định	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025

							của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.
15.	1.010806	Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	40 ngày và 32 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ: + Sở Nội vụ: 12 ngày làm việc + Hội đồng giám định y khoa: 40 ngày + Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận bị thương: 20 ngày làm việc	30 ngày và 32 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ: + Sở Nội vụ: 12 ngày làm việc + Hội đồng giám định y khoa: 30 ngày + Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận bị thương: 20 ngày làm việc	- TTPVHCC cấp xã; - TTPVHCC thành phố;	Không quy định	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày

							30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh
--	--	--	--	--	--	--	--

							vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.
D. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (03 TTHC)							
1.	1.010808	Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ (chưa bao gồm thời gian xử lý của các cơ quan cấp bản trích lục hồ sơ thương binh làm căn cứ để giải quyết chế độ).	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ (chưa bao gồm thời gian xử lý của các cơ quan cấp bản trích lục hồ sơ thương binh làm căn cứ để giải quyết chế độ).	- TTPVHCC cấp xã; - TTPVHCC thành phố;	Không quy định	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.
2.	1.010807	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với trường hợp còn sót vết thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời hoặc khám giám định bổ sung vết thương và điều chỉnh chế độ đối với trường hợp	- Thời gian: 27 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện) + Sở Nội vụ: 12 ngày làm việc + Hội đồng Giám định y khoa: 15 ngày làm việc	- Thời gian: 27 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện) + Sở Nội vụ: 12 ngày làm việc + Hội đồng Giám định y khoa: 15 ngày làm việc	- TTPVHCC cấp xã; - TTPVHCC thành phố;	Không quy định	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội

		không tại ngũ, công tác trong quân đội, công an					vụ.
3.	1.013748	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với thương binh không công tác trong quân đội, công an, người hưởng chính sách như thương binh có vết thương đặc biệt tái phát và điều chỉnh chế độ	- Thời gian: 34 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện). + Sở Nội vụ: 12 ngày làm việc + Hội đồng Giám định y khoa: 22 ngày làm việc	- Thời gian: 34 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện). + Sở Nội vụ: 12 ngày làm việc + Hội đồng Giám định y khoa: 22 ngày làm việc	- TTPVHCC cấp xã; - TTPVHCC thành phố;	Không quy định	- Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.